

Bản án số: 305/2024/HS-ST

Ngày: 31/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Tuấn; Bà Nguyễn Thị Thanh Hậu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trần Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 266/2024/TLST-HS ngày 17/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2024/QĐXXST-HS ngày 17/10/2024, đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: La Văn H; Sinh năm: 1996; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ nơi ở trước khi bị bắt: Ngõ E phố V, phường V, quận L, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: La Văn Ô; Con bà: Viêng Thị L; Gia đình Bị cáo có 02 chị em, Bị cáo là con thứ hai; Vợ: Đinh Thị C; Bị cáo có 01 con sinh năm 2021;

Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H.

2. Họ và tên: Lô Văn May H1; Sinh năm: 1998; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở trước khi bị bắt: Bản Can, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Lô Văn H2; Con bà:

Xã T; Gia đình Bị cáo có 02 anh em, Bị cáo là con thứ nhất; Vợ/con: Không;
Trích lục tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại
tạm giam số 1, Công an thành phố H.
(Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ ngày 01/7/2024, Tổ công tác Y9-141 Công an thành phố H làm nhiệm vụ tại ngã tư đường H - N thuộc phường C, quận N, thành phố Hà Nội phát hiện La Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Winner BKS: 98B3-398.68 chở Lô Văn May H1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện trong túi áo bên phải của H có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, H khai nhận đây là ma túy Heroine mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản, bàn giao các đối tượng cùng tang vật đến Công an phường C để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng tạm giữ của La Văn H: 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner BKS: 98B3-398.68; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu vàng, gắn sim số 0332988045 đã qua sử dụng; Tạm giữ của Lô Văn May H1: 01 bật lửa màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12C màu xanh, gắn sim số 0839197226 đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 5060/KL-KTHS ngày 11/7/2024 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

“- Bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (thu giữ của La Văn H) là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,135 gam.

- 01 chiếc bật lửa màu xanh (thu giữ của Lô Văn May H1) không dính chất ma túy./.”

Quá trình điều tra xác định: La Văn H và Lô Văn M H1 là bạn cùng quê với nhau và đều là người sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 01/7/2024, H có nhu cầu sử dụng ma túy nên gọi điện cho H1 qua Z nói: *“Bạn có chơi không để mình đi lấy, trên đây có bán 700.000 đồng một phen”*. Do đã từng sử dụng ma túy nên H1 hiểu là H rủ H1 góp tiền mua ma túy H3 để cùng sử dụng nên đáp: *“Bạn lấy đi để mình chuyển khoản”*. Sau đó, H1 sử dụng tài khoản số 0280221998888 của H1 tại Ngân hàng M1 chuyển khoản 700.000 đồng vào tài khoản số 104877070774 của H tại Ngân hàng V. Sau khi nhận được tiền, H rút tiền mặt rồi gọi điện cho một người đàn ông tên Thông sử dụng số điện thoại 0373671461 hỏi mua 700.000 đồng tiền ma túy Heroin và hẹn giao ma túy tại khu vực đường liên xã thuộc phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, H điều

khuyến xe máy nhãn hiệu Honda Winner BKS: 98B3-398.68 đến điểm hẹn trên gập và đưa cho T 700.000 đồng tiền mặt và nhận lại của T 01 gói ma túy Heroine. Mua ma túy xong, H điều khiển xe máy mang theo gói ma túy đến quán Café trên địa bàn phường C (không xác định địa chỉ), quận N, thành phố Hà Nội. Sau đó, H vào phòng vệ sinh của quán rồi chia gói ma túy vừa mua được thành 02 gói trong đó 01 gói cất trong túi quần để mang đi sử dụng cùng H1 và 01 gói cất trong túi áo ngực để sau này sử dụng riêng cho bản thân và không nói cho H1 biết. Chia ma túy xong, H gọi zalo bảo H1 đến quán C1 trên để đi thuê nhà nghỉ cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi H1 đến, H điều khiển xe máy trên chở H1 đến nhà nghỉ B ở địa chỉ số C đường N, phường C, quận N, thành phố Hà Nội và được bà Lê Thị T1 (*Sinh năm: 1962; HKTT: H, N, Thanh Hóa - là nhân viên lễ tân*) xếp nghỉ ở phòng 103. Khi vào trong phòng, H lấy gói ma túy cất trong túi quần đưa cho H1 rồi H1 dùng bật lửa màu xanh của H1 nghiền ma túy Heroin thành bột rồi đổ ra mảnh giấy bạc, sau đó dùng bật lửa đốt để sử dụng hết cùng H bằng hình thức hít. Sau khi cùng H sử dụng hết gói ma túy H đưa, H1 vứt mảnh giấy bạc vào trong bồn cầu rồi xả nước cho trôi và ngồi nghỉ tại phòng cùng H. H1 không biết việc H cất giấu 1 gói ma túy khác trong túi áo để sử dụng riêng. Đến khoảng 16 giờ 08 phút cùng ngày, H1 thanh toán 120.000 đồng tiền thuê phòng nghỉ rồi H chở H1 đến khu vực M, quận C để H1 mua điện thoại. Khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi mua điện thoại xong, H chở H1 đi về nhưng khi đi đến khu vực ngã tư đường H - N, quận N, thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác Y9-141 - Công an thành phố H kiểm tra phát hiện, tạm giữ gói ma túy H1 cất giữ trong túi áo ngực của H.

Đối với người đàn ông tên Thông sử dụng số điện thoại 0373671461 bán ma túy cho La Văn H. Qua xác minh đã xác định chủ thuê số điện thoại 0373671461 là anh Phạm L1 (*Sinh năm: 1995; HKTT: xã T, TP., T, tỉnh Ninh Thuận*). Tại cơ quan điều tra, anh L1 khai chỉ đăng ký và sử dụng duy nhất một số thuê bao là 0967164713 được khoảng 3 - 4 năm. Anh L1 không đăng ký, không sử dụng số điện thoại 0373671461, không biết ai đang sử dụng và sử dụng vào mục đích gì. Anh L1 không quen biết La Văn H. H khai không biết nhân thân, lai lịch của T, không nhận dạng được T. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ, xử lý.

Đối với bà Lê Thị T1 là nhân viên lễ tân nhà nghỉ Bình Dương, do bà T1 không biết La Văn H và Lô Văn May H1 thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner BKS: 98B3-398.68, quá trình điều tra xác định chủ xe đăng ký là anh Lê Văn T2 (*Sinh năm: 1989; HKTT: N, T, Bắc Giang*), xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Anh T2 khai chiếc xe máy trên do anh T2 mua vào năm 2019, năm 2023, sau khi anh T2 ly hôn với chị La Thị H4 (*Sinh năm: 1994; HKTT: Tam Thái, T, Nghệ An*), anh T2 và chị H4 thỏa thuận chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của chị H4. Tháng 4/2024, La Văn H - em ruột chị H4 mượn chiếc xe máy trên để xuống Hà Nội đi làm. Việc H sử dụng xe máy trên để mua ma túy thì chị H4 không biết, không liên quan. Do vậy, ngày 20/9/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số: 4456/QĐ-CQĐT trao trả lại chị La Thị H4 chiếc xe máy nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, các Bị cáo khai nhận hành vi của các Bị cáo như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 260/CT-VKSNTL ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Bị cáo La Văn H về tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 và Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Bị cáo Lô Văn May H1 về tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Điều luật quy định như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Tại phiên tòa: Các Bị cáo: La Văn H, Lô Văn May H1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của các Bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Bị cáo La Văn H về tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 và Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Bị cáo Lô Văn May H1 về tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi các Bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo được sớm trở về với Gia đình.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các Bị cáo: La Văn H, Lô Văn May H1 và

kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo La Văn H về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 và Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Bị cáo Lô Văn May H1 về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các Bị cáo trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, các Bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho các Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các Bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc Bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 255; Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo H từ 30 đến 36 tháng tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Từ 18 đến 21 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Buộc Bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 48 đến 57 tháng tù;

Áp dụng Khoản 1 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo H1 từ 30 đến 36 tháng tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ: 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ ký của La Văn H, Lô Văn May H1, Công an và Giám định viên; Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị/không sử dụng được, gồm có: 01 chiếc bật lửa màu xanh trong 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ ký của Lô Văn May H1, Công an và Giám định viên; Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện, công cụ phạm tội của các Bị cáo gồm có: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro Max màu xanh gắn 01 sim đã qua sử dụng (*Tạm giữ của H*); 01 điện thoại di động kiểu dáng Xiaomi màu xanh, gắn 01 sim đã qua sử dụng (*Tạm giữ của H1*);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các Bị cáo: Lời khai nhận tội của các Bị cáo La Văn H, Lô Văn May H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các Bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/7/2024, La Văn H có hành vi rủ rê Lô Văn M H1 sử dụng ma túy, H1 đồng ý và chuyển khoản 700.000 đồng cho H để H đi mua ma túy. Sau đó, H mua được 01 gói ma túy Heroine với giá 700.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm nghìn đồng*) của 01 người đàn ông tên T (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) tại đường liên xã thuộc phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh rồi chia thành 02 gói ma túy với mục đích cất giấu 01 gói ma túy không nói cho H1 biết để sử dụng một mình. Khoảng 14 giờ 42 phút cùng ngày, H và H1 thuê phòng 103 nhà nghỉ B, địa chỉ: số C đường N, phường C, quận N, thành phố Hà Nội và sử dụng hết 01 gói ma túy bằng hình thức hít, còn 01 gói ma túy H1 cất giấu trong túi áo để bản thân sử dụng sau. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi H chở H1 đến khu vực ngã tư đường H - N, quận N, thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác Y9-141 Công an thành phố H kiểm tra, bắt giữ quả tang H1 đang cất giấu 0,135 gam ma túy loại Heroin ở trong túi áo khoác bên trái mục đích để sử dụng như đã nêu trên.

Hành vi nêu trên của các Bị cáo La Văn H, Lô Văn May H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Bị cáo La Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố các Bị cáo La Văn H, Lô Văn May H1 về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các Bị cáo La Văn H, Lô Văn May H1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà N về chế độ quản lý các chất ma túy. Bị cáo H và H1 thực hiện hành vi: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, Bị cáo H còn thực hiện hành vi: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhưng các Bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy, các Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự;

[2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo La Văn H và Lô Văn May H1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các Bị cáo trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, các Bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải nên các Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các Bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các Bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện ở mục đích phạm tội, căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các Bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các Bị cáo, cách ly các Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò thực hiện hành vi phạm tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* của hai Bị cáo là ngang nhau nên áp dụng mức hình phạt đối với hai Bị cáo là ngang nhau.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các Bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các Bị cáo, tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các Bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tại phiên tòa các Bị cáo thật sự ăn năn, hối cải nên cho các Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên cũng là bài học sâu sắc để các Bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Đ a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ: 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ ký của La Văn H, Lô Văn May H1, Công an và Giám định viên; Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị/không sử dụng được, gồm có: 01 chiếc bật lửa màu xanh trong 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ ký của Lô Văn May H1, Công an và Giám định viên; Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện, công cụ phạm tội của các Bị cáo gồm có: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro Max màu xanh gắn 01 sim đã qua sử dụng (*Tạm giữ của H*); 01 điện

thoại di động kiểu dáng Xiaomi màu xanh, gắn 01 sim đã qua sử dụng (*Tạm giữ của H1*);

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo La Văn H phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lô Văn May H1 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 255; Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **La Văn H 02 (H5) năm tù** về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, **01 (Một) năm tù**, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. **Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 03 (Ba) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2024;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lô Văn M H1 02 (H5) năm tù** về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2024;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Đ a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ: 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ ký của La Văn H, Lô Văn May H1, Công an và Giám định viên;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị/không sử dụng được, gồm có: 01 chiếc bật lửa màu

xanh trong 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ ký của Lô Văn May H1, Công an và Giám định viên;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro Max màu xanh gắn 01 sim đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Xiaomi màu xanh, gắn 01 sim đã qua sử dụng *(Có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 25 ngày 28/10/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội)*;

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các Bị cáo: Hoi, H1, mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- Các Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy